

Bản án số 59/2022/HNGĐ-ST

Ngày 06/06/2022

V/v: Tranh chấp về thay đổi người

trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Huân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đỗ Thị Hoài Mơ

2. Bà Nguyễn Thị Hoan

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sơn- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thắm- Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 06 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang mở phiên tòa xét xử công khai vụ án thụ lý số 348/2021/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2021 về việc: “Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 04 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 32/2022/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 05 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Trương Văn Nghĩa, sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn Đ 1, xã Thanh Lâm, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang (có mặt)

Ủy quyền cho chị Hoàng Thị Ngọc Minh, sinh năm 1999

Địa chỉ: Thôn Tân Thượng, xã Tân Mỹ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang (có mặt)

2. *Bị đơn:* Chị Chu Thị Hương L, sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn B, xã E, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, lời khai tiếp theo và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Trương Văn Ntrình bày: Tại bản án phúc thẩm số 34/2017/HNGĐ-PT ngày 18/08/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang đã giao cháu Trương Minh X, sinh ngày 14/10/2015 là con chung của chị Chu Thị Hương L và anh cho chị L nuôi dưỡng. Sau khi được Tòa án giao cho nuôi con, chị L và gia đình chị L luôn tìm mọi cách gây khó khăn, cản trở việc anh đến thăm con. Cụ thể năm 2017, chị L đưa con xuống Nam Định và cố tình giấu địa chỉ, không cho anh biết con anh ở đâu, chị L chặn hết số điện thoại, Zalo, facebook của anh với mục đích cắt đứt mọi liên lạc của anh với con. Năm 2019

chị L đưa con về ở với bố mẹ đẻ chị L ở thôn Q, xã L Mẫu, nhiều lần anh đến thăm con, lần thì bố mẹ chị L đuổi anh, lần thì đưa con anh sang hàng xóm chơi..., cố tình không cho anh gặp con; anh mua quà cho con thì chị L vứt đi, anh yêu cầu được trợ cấp nuôi con, chị L không đồng ý. Năm 2020, chị Chu Thị Hương L kết hôn với anh Nguyễn Văn M và chuyển về sinh sống với anh M và gia đình anh M tại thôn B, xã E, huyện Lục Nam. Năm 2021, chị L và anh M đã sinh được một con chung. Khi về nhà anh M ở chị L đã để cháu X con anh ở với ông bà ngoại (bố mẹ chị L). Đến khi anh có đơn yêu cầu thay đổi về người trực tiếp nuôi con, chị L mới đón cháu X về ở cùng với chị và gia đình nhà chồng. Đến nay chị L vẫn chặn hết mọi phương thức liên lạc của anh với con. Việc để cháu X cho chị L và gia đình chồng chị L chăm sóc, nuôi dưỡng anh không yên tâm. Hiện tại anh đang là Kỹ sư tại Công ty Samsung Sev tại Bắc Ninh, thu nhập 20.000.000 đồng/tháng. Ngoài giờ làm việc tại công ty anh còn kinh doanh qua online, thu nhập từ 15.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng/tháng. Trong khi đó, chị L làm công nhân tại Công ty Luxshare với mức lương cơ bản là 4.900.000 đồng/tháng. Với điều kiện như vậy, chị L không đủ điều kiện để nuôi con. Vì vậy, anh đề nghị giao cháu Trương Minh X cho anh trực tiếp nuôi dưỡng. Anh không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

Tại biên bản lấy lời khai, lời khai tiếp theo, bị đơn chị Chu Thị Hương L trình bày: Năm 2017, chị và anh Trương Văn N đã được Tòa án giải quyết cho ly hôn, Tòa án đã giao con chung là cháu Trương Minh X, sinh ngày 14/10/2015 cho chị trực tiếp nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn, chị và cháu X về chung sống cùng bố mẹ đẻ chị ở thôn Q, xã L Mẫu. Tháng 03/2021, chị kết hôn với anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1983 ở thôn B, xã E. Từ đó chị về chung sống với anh M ở B, xã E. Do cháu X đang học tại L Mẫu, nên chị vẫn để cháu ở nhà bố mẹ đẻ chị. Tháng 10/2021, sau khi cháu X thi xong chị đã chuyển cháu về ở với chị và gia đình anh M, đồng thời chuyển cháu về học tại trường tiểu học xã E. Thời gian cháu X ở cùng với bố mẹ đẻ chị, chị và bố mẹ đẻ chị không không gây khó khăn, cản trở việc anh N đến thăm con, cháu X vẫn được chăm sóc tốt. Khi chị chuyển cháu X về ở cùng với chị và gia đình nhà chồng, anh M và bố mẹ chồng chị đều nhất trí, thỏa mái, tạo điều kiện và cùng chị chăm sóc, nuôi dưỡng cháu X. Chồng chị, gia đình chồng cũng như chị không ai gây khó khăn, cản trở việc anh N thăm con. Chị đang làm công nhân tại Công ty LuxShare khu công nghiệp Vân Trung, Bắc Giang, thu nhập từ 8.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng/tháng, chị đủ điều kiện để nuôi cháu X trưởng thành, chị không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con. Vì vậy, nay anh N yêu cầu giao cháu X do chị đang trực tiếp nuôi dưỡng cho anh N nuôi, chị không nhất trí.

Đại diện viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa. Đương sự chấp hành đúng quyền và Nghĩa theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.
- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trương Văn Nghĩa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Quan hệ pháp luật trong vụ án là “Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”. Căn cứ vào khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

[2] Về nội dung: Tại bản án phúc thẩm số 34/2017/HNGĐ-PT ngày 18/08/2017, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang đã giao cháu Trương Minh X, sinh ngày 14/10/2015 là con chung của chị Chu Thị Hương L và anh Trương Văn N cho chị L nuôi dưỡng. Sau đó, chị L cùng với cháu X về ở cùng với bố mẹ đẻ chị L tại thôn Q, xã L Mẫu. Tháng 03/2021 chị Chu Thị Hương L kết với anh Nguyễn Văn M thôn B, xã E và về chung sống cùng anh M và gia đình anh M. Tháng 10/2021, chị L chuyển cháu Trương Minh X về ở cùng với chị và gia đình nhà chồng, đồng thời chuyển cháu X về học tại trường tiểu học xã E. Hiện tại vợ chồng chị L, anh M và cháu X đã chuyển về chung sống cùng bố mẹ đẻ chị L tại thôn Q, xã L Mẫu, nhưng vợ chồng chị L và cháu X vẫn đề hộ khẩu tại xã E, huyện Lục Nam.

[3] Xét yêu cầu của anh Trương Văn Nghĩa: Anh Trương Văn N và người đại diện theo ủy quyền cho anh N là chị Hoàng Thị Ngọc Minh cho rằng từ khi cháu Trương Minh X ở cùng với chị L, chị L và gia đình bố mẹ đẻ chị L tại thôn Q, xã L Mẫu thường xuyên có những hành vi cản trở, gây khó khăn mỗi khi anh thăm nom con; chị L hiện nay làm công nhân, thu nhập thấp không đủ điều kiện để nuôi con. Chị L đã kết hôn với anh Nguyễn Văn M và đã có một con chung với anh M nên tiếp tục để cháu X ở cùng với vợ chồng chị L, anh không yên tâm... Căn cứ vào các biên bản xác minh, Hội đồng xét xử thấy: Trong thời gian cháu Trương Minh X ở cùng với chị L và bố mẹ đẻ chị L tại thôn Q, xã L Mẫu cũng như từ khi cháu X về ở với vợ chồng chị L và gia đình nhà chồng tại thôn B, xã E, cháu X vẫn được quan tâm, chăm sóc, giáo dục tốt, cháu vẫn ngoan, phát triển bình thường. Tại phiên tòa, anh N cũng xác nhận từ khi anh có đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con gửi cho Tòa án thì chị L và gia đình chị không có hành vi cản trở việc anh thăm nom con nữa. Với hoàn cảnh, điều kiện, công việc, thu nhập hiện tại của chị L vẫn đảm bảo việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu X; các tài liệu anh N cung cấp không đủ cơ sở để chứng minh việc chị L và gia đình chị gây khó khăn, cản trở trong việc anh đến thăm con. Anh Trương Văn N cũng đã kết hôn với chị Lương Thị Diệu ngày 08/03/2019 và đã có một con chung với chị Diệu. Theo khoản 2 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, việc thay đổi người trực tiếp nuôi con được giải quyết khi có một trong những căn cứ sau đây: “a) Cha, mẹ có thỏa thuận về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con phù hợp với lợi ích của con; b) Người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con”. Vì vậy, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trương Văn N về việc yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn là giao cháu Trương Minh X, sinh ngày 14/10/2015 từ chị Chu Thị Hương L sang cho anh Trương Văn N nuôi dưỡng.

[3] Về án phí: Anh Trương Minh N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh N đã nộp.

[4] Về kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trương Văn Nv về việc yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn là giao cháu Trương Minh X, sinh ngày 14/10/2015 từ chị Chu Thị Hương L sang cho anh Trương Văn N nuôi dưỡng.

2. Về án phí: Anh Trương Minh N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí anh N đã nộp theo biên lai thu số: 0013343 ngày 28 tháng 10 năm 2021, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về kháng cáo: Báo cho các đương sự có mặt biết, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- VKSND tỉnh;
- Lưu hồ sơ, v/p.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Huân